TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2023
"V/v ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch

Bà Hoàng Thị Thoan

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2023/QĐXXST-DS ngày 16/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim O; sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Huyền T – Luật sư thuộc Công ty L; địa chỉ: Ngõ H đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Tuấn V; sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú hiện tại: Weibenseer Wegi Berlin Be de de G (Cộng hòa liên bang Đ). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22/3/2022 và tại các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Kim O trình bày:

Chị Trần Thị Kim O và anh Ngô Tuấn V kết hôn với nhau tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/5/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Qua thời gian chung sống với nhau, do điều kiện kinh tế khó khăn, anh Ngô Tuấn V phải ra nước ngoài làm ăn để có thêm thu nhập cải thiện đời sống gia đình. Sau đó, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù nhiều lần hai bên nội ngoại khuyên bảo, góp ý để vợ chồng hàn gắn vì con nhưng tình trạng vẫn không thể khắc phục. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Tuấn V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Tuấn K sinh ngày 03/12/2019. Hiện đang ở với chị oanh, sau khi ly hôn chị O xin được trực tiếp nuôi con. Về chi phí cấp dưỡng, chị O và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại Công văn số 8828/QLXNC-P5 ngày 09/5/2022 của Cục Q cung cấp thông tin anh Ngô Tuấn V đã xuất nhập cảnh 3 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 13/10/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại Bản tự khai ngày 22/7/2022 do anh Ngô Tuấn V gửi từ Cộng hòa liên bang Đ về, trình bày anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Về nội dung, anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Kim O, đồng ý cho chị O nuôi con sau khi ly hôn. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con do hai vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung. Ngoài ra, vì anh đang làm việc ở nước ngoài nên không thể tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa. Do vậy, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại Kết luận giám định số 1174/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Q giám định chữ viết Ngô Tuấn V dưới mục người làm "Bản tự khai" (ký hiệu A) và mẫu so sánh là chữ ký và chữ viết của anh Ngô Tuấn V tại "Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2020, đăng ký ngày 11/5/2020" (ký hiệu M1) và mẫu so sánh là chữ ký, chữ viết của anh Ngô Tuấn V tại "Đơn đề nghị hỗ trợ" (ký hiệu M2), Kết luận về đối tượng giám định chữ viết Ngô Tuấn V" dưới mục "Người làm bản tự khai" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết Ngô Tuấn V trên các tài liệu mẫu só sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim O, xử cho chị O được ly hôn anh V; Về con chung: giao cháu Ngô Tuấn K sinh ngày 03/12/2019 cho chị Trần Thị Kim O chăm sóc nuôi dưỡng. Về chi

phí cấp dưỡng buộc anh V cấp dưỡng theo quy định. Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không giải quyết; Đương sự chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 8828/QLXNC-P5, ngày 09/5/2022 của Cục Q – Bộ C thì anh Ngô Tuấn V đã xuất cảnh ra nước ngoài, lần gần nhất là vào ngày 13/10/2021 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến C1 tại Cộng hòa liên bang Đức để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Ngô Tuấn V. Anh Ngô Tuấn V đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Kết luận giám định chữ viết của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định đúng là chữ viết của anh Ngô Tuấn V. Căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2].Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Trần Thị Kim O và anh Ngô Tuấn V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đi đến kết hôn, đã đăng ký tại UBND thị trấn P, huyện B nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì anh V đi ra nước ngoài để làm ăn, sau khi ra nước ngoài, anh V không còn quan tâm đến chị O. Bản thân chị O ở nhà không nhận được sự động viên tinh thần lẫn vật chất từ anh V. Đến nay, chị O thấy không còn tình cảm với anh V nữa nên xin được ly hôn.

Đối với anh Ngô Tuấn V, tại bản tự khai gửi về Việt Nam thấy rằng anh cũng chấp nhận ly hôn với chị O vì tình cảm giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tính cách không hoà hợp, hai vợ chồng ở xa nên thiếu tin tưởng, quan tâm lẫn nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận xử cho chị O được ly hôn anh Ngô Tuấn V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: xét thấy cháu Ngô Tuấn K hiện nay mới trên 3 tuổi đang ở với chị O, nên cần giao cho chị O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyên nên cần ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị O và anh V không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp và phải lệ phí uỷ thác tư pháp,

giám định chữ ký theo quy định của pháp luật (chị O đã nộp đủ số tiền lệ phí tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; các điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn anh Ngô Tuấn V

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 03/12/2019 cho chị Trần Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Biên lai số 31AA/2022/0004959 ngày 20/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

Án sơ thẩm xử công khai, chị Trần Thị Kim O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Tuấn V có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND TT Ph;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn